

III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HK II KHỐI LỚP 3 NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1) TOÁN - KNTT

Cấu trúc nội dung SGK Toán 3 gồm 16 chủ đề

- Học kì I: 7 chủ đề, 44 bài học gồm 90 tiết
- Học kì II: 9 chủ đề, 37 bài học gồm 85 tiết. Cụ thể như sau:

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	
Tuần 19		Học kì 2: 5 tiết x 17 tuần = 85 tiết		
	CHỦ ĐỀ 8: CÁC SỐ ĐẾN 10 000	Bài 45. Các số có 4 chữ số. Số 10 000	3 tiết	
		Bài 45. Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (T1)	91	
		Bài 45. Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (T2)	92	
		Bài 45. Các số có 4 chữ số. Số 10 000 (T3)	93	
		Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000	2 tiết	
		Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000 (T1)	94	
		Bài 46. So sánh các số trong phạm vi 10 000 (T2)	95	
		Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã	2 tiết	
		Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã (T1)	96	
		Bài 47. Làm quen với chữ số La Mã (T2)	97	TH Stem: Bài 10: đồng hồ sử dụng

Tuần 20				số La Mã
		Bài 48. Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm	1 tiết	
		Bài 48. Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm	98	
		Bài 49. Luyện tập chung	3 tiết	
		Bài 49. Luyện tập chung (T1)	99	
		Bài 49. Luyện tập chung (T2)	100	
Tuần 21	CHỦ ĐỀ 9: CHU VI, DIỆN TÍCH MỘT SỐ HÌNH PHẪNG	Bài 49. Luyện tập chung (T3)	101	
		Bài 50. Chu vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật	3 tiết	
		Bài 50. Chu vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật (T1)	102	
		Bài 50. Chu vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật (T2)	103	
		Bài 50. Chu vi hình tam giác, tứ giác, hình vuông, hình chữ nhật (T3)	104	
		Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng – ti – mét vuông	2 tiết	
		Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng – ti – mét vuông (T1)	105	
Tuần 22		Bài 51. Diện tích của một hình. Xăng – ti – mét vuông (T2)	106	
		Bài 52. Diện tích hình vuông, diện tích hình chữ nhật	3 tiết	
		Bài 52. Diện tích hình vuông, diện tích hình chữ nhật (T1)	107	

		Bài 52. Diện tích hình vuông, diện tích hình chữ nhật (T2)	108	
		Bài 52. Diện tích hình vuông, diện tích hình chữ nhật (T3)	109	
		Bài 53. Luyện tập chung	3 tiết	
		Bài 53. Luyện tập chung (T1)	110	
Tuần 23		Bài 53. Luyện tập chung (T2)	111	
		Bài 53. Luyện tập chung (T3)	112	Tích hợp STEM Bài 13: Trải nghiệm cùng diện tích hình vuông, hình chữ nhật
		Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000	2 tiết	
		Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000 (T1)	113	
		Bài 54. Phép cộng trong phạm vi 10 000 (T2)	114	
		Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000	2 tiết	
		Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000 (T1)	115	
Tuần 24	CHỦ ĐỀ 10: CỘNG TRỪ NHÂN CHIA TRONG PHẠM VI 10 000	Bài 55. Phép trừ trong phạm vi 10 000 (T2)	116	
		Bài 56. Nhân số có bốn chữ số cho số có một chữ số	3 tiết	
		Bài 56. Nhân số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T1)	117	
		Bài 56. Nhân số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T2)	118	
		Bài 56. Nhân số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T3)	119	
		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số	3 tiết	

		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T1)	120	
Tuần 25		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T2)	121	
		Bài 57. Chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (T3)	122	
		Bài 58. Luyện tập chung	3 tiết	
		Bài 58. Luyện tập chung (T1)	123	
		Bài 58. Luyện tập chung (T2)	124	
		Bài 58. Luyện tập chung (T3)	125	
Tuần 26	CHỦ ĐỀ 11. CÁC SỐ ĐẾN 100 000	Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000	4 tiết	
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T1)	126	
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T2)	127	
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T3)	128	
		Bài 59. Các số có năm chữ số. Số 100 000 (T4)	129	
		Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000	2 tiết	
		Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000 (T1)	130	
Tuần 27		Bài 60. So sánh các số trong phạm vi 100 000 (T2)	131	
		Bài 61. Làm tròn các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn	1 tiết	
		Bài 61. Làm tròn các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn	132	
		Bài 62. Luyện tập chung	3 tiết	

		Bài 62. Luyện tập chung (T1)	133	
		Bài 62. Luyện tập chung (T2)	134	
		Bài 62. Luyện tập chung (T3)	135	
Tuần 28	CHỦ ĐỀ 12: CỘNG, TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000	Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000	2 tiết	
		Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000 (T1)	136	
		Bài 63. Phép cộng trong phạm vi 100 000 (T2)	137	
		Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000	2 tiết	
		Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000 (T1)	138	
		Bài 64. Phép trừ trong phạm vi 100 000 (T2)	139	
		Bài 65. Luyện tập chung	1 tiết	
		Bài 65. Luyện tập chung	140	
Tuần 29	CHỦ ĐỀ 13: XEM ĐỒNG HỒ, THÁNG NĂM , TIỀN VIỆT NAM	Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng - năm	2 tiết	
		Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng - năm (T1)	141	
		Bài 66. Xem đồng hồ. Tháng - năm (T2)	142	
		Bài 67. Thực hành xem đồng hồ. xem lịch	2 tiết	
		Bài 67. Thực hành xem đồng hồ. xem lịch (T1)	143	
		Bài 67. Thực hành xem đồng hồ. xem lịch (T2)	144	
		Bài 68. Tiền Việt Nam	2 tiết	
		Bài 68. Tiền Việt Nam (T1)	145	
		Bài 68. Tiền Việt Nam (T2)	146	
		Bài 69. Luyện tập chung	3 tiết	
		Bài 69. Luyện tập chung (T1)	147	

Tuần 30		Bài 69. Luyện tập chung (T2)	148	
		Bài 69. Luyện tập chung (T3)	149	
		Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số	3 tiết	
		Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T1)	150	
Tuần 31	CHỦ ĐỀ 14: NHÂN CHIA TRONG PHẠM VI 100 000	Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T2)	151	
		Bài 70. Nhân số có năm chữ số với số có một chữ số (T3)	152	
		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số	3 tiết	
		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T1)	153	
		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T2)	154	
		Bài 71. Chia số có năm chữ số cho số có một chữ số (T3)	155	
		Bài 72. Luyện tập chung	2 tiết	
Tuần 32		Bài 72. Luyện tập chung (T1)	156	
		Bài 72. Luyện tập chung (T2)	157	
		Bài 73. Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu. bảng số liệu	3 tiết	

	CHỦ ĐỀ 15: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT	Bài 73. Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu. bảng số liệu (T1)	158	
		Bài 73. Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu. bảng số liệu (T2)	159	
		Bài 73. Phân loại, thu thập, ghi chép số liệu. bảng số liệu (T3)	160	
Tuần 33		Bài 74. Khả năng xảy ra một sự kiện	1 tiết	
		Bài 74. Khả năng xảy ra một sự kiện	161	
		Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu.	2 tiết	
		Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu. (T1)	162	
		Bài 75. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu. (T2)	163	Tích hợp công dân số :Thống kê (Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê)(HĐ 2: Thống kê)
		Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000	2 tiết	
		Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (T1)	164	
		Bài 76. Ôn tập các số trong phạm vi 10 000, 100 000 (T2)	165	
		Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm	2 tiết	

Tuần 34	CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CUỐI NĂM	vi 100 000		
		Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (T1)	166	
		Bài 77. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 (T2)	167	
		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000	3 tiết	
		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T1)	168	
		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T2)	169	
		Bài 78. Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 (T3)	170	
Tuần 35		Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường	2 tiết	
		Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường (T1)	171	
		Bài 79. Ôn tập hình học và đo lường (T2)	172	
		Bài 80. Ôn tập bảng số liệu, khả năng xảy ra của một sự kiện	1 tiết	
		Bài 80. Ôn tập bảng số liệu, khả năng xảy ra của một sự kiện	173	
		Bài 81. Ôn tập chung	2 tiết	
		Bài 81. Ôn tập chung (T1)	174	
		Bài 81. Ôn tập chung (T2)	175	
		Kiểm tra cuối năm học	1tiết	

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2): TIẾNG VIỆT- KNTT

* Cấu trúc nội dung SGK Tiếng Việt 3

- Học kì I: 18 tuần, 16 tuần - 32 bài (4 chủ điểm), 1 tuần ôn giữa kì, 1 tuần ôn cuối kì
- Học kì II: 17 tuần, 15 tuần - 30 bài (4 chủ điểm), 1 tuần ôn giữa kì, 1 tuần ôn cuối kì
- TS tiết: 245 tiết/ 35 tuần; Số tiết trên tuần: 7 tiết/ tuần. Cụ thể như sau:

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	
Tuần 19	CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN	BÀI 1: BẦU TRỜI	3 tiết	
		Đọc: Bầu trời	1,5 tiết	- Tích hợp môn TNXH (Chủ đề 6: Trái đất và bầu trời) - Tích hợp môn Âm nhạc (Chủ đề 5: Đón xuân về) *GDBVMT: Biết yêu quý, bảo vệ bầu trời, bảo vệ trái đất, giữ gìn môi trường sống bằng những việc làm cụ thể như không xả rác thải, khí thải, chất thải ra môi trường, trồng nhiều cây xanh.
		Nói và nghe: Bầu trời trong mắt em	0,5 tiết	
		Viết: Nghe – viết: Buổi sáng	1 tiết	
		BÀI 2: MƯA	4 tiết	

	Đọc: Mưa	1,5 tiết	- BVMT: Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường (bảo vệ nguồn nước sạch) để các sinh vật như cá, tôm, các loại cây vùng đất Cửu Long nói riêng có thể sinh sống.
	Viết: Ôn chữ hoa O, Ô, Ơ	0,5 tiết	
	Luyện tập: Mở rộng vốn từ hiện tượng thiên nhiên. Câu cảm, câu khiến.	1 tiết	
	Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại diễn biến một hoạt động ngoài trời	1 tiết	
Tuần 20	BÀI 3: CỐC KIỆN TRỜI	3 tiết	
	Đọc: Cóc kiện trời	1,5 tiết	* GDBVMT: GV liên hệ: Nạn hạn hán hay lũ lụt do thiên nhiên (“Trời”) gây ra nhưng nếu con người không có ý thức BVMT thì cũng phải gánh chịu những hậu quả đó.
	Nói và nghe: Kể chuyện Cóc kiện trời	0,5 tiết	
	Viết: Nghe – viết: Trăng trên biển	1 tiết	
	BÀI 4: NHỮNG CÁI TÊN ĐÁNG YÊU	4 tiết	
	Đọc: Những cái tết đáng yêu	1,5 tiết	Tích hợp môn Âm nhạc (Chủ đề 5: Mùa xuân) - Giáo dục địa phương: kể tên một số lễ hội, hoạt động trong ngày tết.
	Đọc mở rộng	0,5 tiết	
	Luyện tập: Từ cùng nghĩa. Đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?.	1 tiết	
	Luyện tập: Viết đoạn văn về hoạt động trồng cây	1 tiết	*GDBVMT: Tích cực tham gia trồng cây, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.
	BÀI 5: NGÀY HỘI RỪNG XANH	3 tiết	
Tuần 21	Đọc: Ngày hội rừng xanh	1,5 tiết	*GDBVMT: Nhắc nhở các em phải biết bảo vệ rừng, tuyên truyền vận động mọi
	Nói và nghe: Rừng	0,5 tiết	

				người không chặt, phá rừng để bảo vệ ngôi nhà cho các loài động vật và bảo vệ môi trường sống của chúng ta
		Viết: Nghe – viết: Chim chích bông	1 tiết	*GDBVMT: Nhắc nhở các em phải biết bảo vệ môi trường, đặc biệt là những hoạt động bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sống của các loài động vật. * Điều chỉnh ngữ liệu sau sáp nhập
		BÀI 6: CÂY GẠO	4 tiết	
		Đọc: Cây gạo	1,5 tiết	
		Viết: Ôn chữ hoa P, Q	0,5 tiết	
		Luyện tập: So sánh. Đặt câu hỏi Ở đâu?	1 tiết	
		Luyện tập: Viết lại tình cảm, cảm xúc về một cảnh trong tranh.	1 tiết	
		BÀI 7: MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI	3 tiết	
		Đọc: Mặt trời xanh của tôi	1,5 tiết	
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích hoa mào gà	0,5 tiết	
Tuần 22		Viết: Nhớ - viết: Mặt trời xanh của tôi	1 tiết	
		BÀI 8: BẦY VOI RỪNG TRƯỜNG SƠN	4 tiết	
		Đọc: Bầy voi rừng Trường Sơn	1,5 tiết	THQPAN: Kể chuyện voi tham gia vận chuyển hàng hóa cho bộ đội ở chiến trường Tây Nguyên
		Đọc mở rộng	0,5 tiết	
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm. Đặt và trả lời câu hỏi về thời gian địa điểm.	1 tiết	
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em về một cảnh vật	1 tiết	*GDBVMT: Ý thức tự hào về cảnh quan môi trường trên các vùng đất quê hương.
Tuần 23	CHỦ ĐỀ 2: BÀI HỌC	BÀI 9: LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC	3 tiết	

	TỪ CUỘC SỐNG	Đọc: lời kêu gọi toàn dân tập thể dục	1,5 tiết	Tích hợp môn TNXH (Chủ đề 4: Thực vật và động vật) *GDTTCM: Bác Hồ năng tập luyện thể dục thể thao, Bác kêu gọi toàn dân tập thể dục để có sức khỏe dồi dào phục vụ sự nghiệp cách mạng.
		Nói và nghe: Học từ bạn	0,5 tiết	
		Viết: Nghe- viết: Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục.	1 tiết	
		BÀI 10: QUẢ HỒNG CỦA THỎ CON	4 tiết	
		Đọc: Quả hồng của thỏ con	1,5 tiết	*Tích hợp môn Âm nhạc (Chủ đề 7: Những con vật xung quanh) *THQCN: Quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, được tạo cơ hội để học hỏi và rèn luyện bản thân từ gia đình, nhà trường và trong cuộc sống.
		Viết: Ôn chữ hoa R, S	0,5 tiết	*GDBVMT: Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước qua câu: Về thăm Bình Định quê ta/ Không quên Ghềnh Ráng, Tiên Sa hữu tình (Bình Định cũ nay là Gia Lai) * Điều chỉnh ngữ liệu sau sáp nhập
		Luyện tập: Từ cùng nghĩa. Dấu gạch ngang	1 tiết	
		Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do em thích hoặc không thích trong chuyện Quả hồng của thỏ con	1 tiết	
Tuần 24		BÀI 11: CHUYỆN BÊN CỬA SỔ	3 tiết	
		Đọc: Chuyện bên cửa sổ	1,5 tiết	*THQCN: Quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, được tạo cơ hội để học hỏi và rèn luyện bản thân từ gia đình, nhà trường và trong cuộc sống.

	Nói và nghe: Kể chuyện Cậu bé đánh giày.	0,5 tiết	
	Viết: Nghe – viết: Chuyện bên cửa sổ.	1 tiết	
	BÀI 12: TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI	4 tiết	
	Đọc: Tay trái và tay phải	1,5 tiết	
	Đọc mở rộng	0,5 tiết	
	Luyện tập: Dấu ngoặc kép. Đặt và trả lời câu hỏi Bằng gì?	1 tiết	
	Luyện tập: Viết đoạn văn nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc.	1 tiết	
Tuần 25	BÀI 13: MÈO ĐI CÂU CÁ	3 tiết	
	Đọc: Mèo đi câu cá	1,5 tiết	
	Nói và nghe: Cùng vui làm việc	0,5 tiết	
	Viết: Nghe – viết: Bài học của gấu	1 tiết	
	BÀI 14: HỌC NGHỀ	4 tiết	
	Đọc: Học nghề	1,5 tiết	BVMT: GD học sinh không ngắt lá, bẻ cành, hái hoa, biết chăm sóc cây xanh. *THQCN: Quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, được tạo cơ hội để học hỏi và rèn luyện bản thân từ gia đình, nhà trường và trong cuộc sống.
	Viết: Ôn chữ hoa T, U, Ư	0,5 tiết	
	Luyện tập: Dấu gạch gang.	1 tiết	
Tuần 26	Luyện tập: Viết đoạn văn giới thiệu ước mơ của mình	1 tiết	
	BÀI 15: NGÀY NHƯ THẾ NÀO LÀ ĐẸP?	3 tiết	
	Đọc: Ngày như thế nào là đẹp?	1,5 tiết	Tích hợp môn Âm nhạc (Chủ đề 7: Những con vật xung quanh)

				Tích hợp môn Mĩ thuật (Chủ đề 3: Khu vườn nhỏ- bài 2: Những sinh vật nhỏ trong vườn) BVMT: Những việc nên và không nên làm để bảo vệ môi trường, giúp cho môi trường xanh-sạch-đẹp
		Nói và nghe: Kể chuyện Ngày như thế nào là đẹp?	0,5 tiết	
		Viết: Nghe – viết: Ngày như thế nào là đẹp?	1 tiết	
		BÀI 16: A LÔ, TỚ ĐÂY.	4 tiết	
		Đọc: A lô, tớ đây.	1,5 tiết	
		Đọc mở rộng	0,5 tiết	
		Luyện tập: Nhận biết câu kể, câu hỏi theo mục đích nói.	1 tiết	
		Luyện tập: Viết thư điện tử	1 tiết	
		ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2	7 tiết	
Tuần 27		Ôn tập giữa học kì 2(T1)	1 tiết	
		Ôn tập giữa học kì 2(T2)	1 tiết	
		Ôn tập giữa học kì 2(T3)	1 tiết	
		Ôn tập giữa học kì 2(T4)	1 tiết	
		Ôn tập giữa học kì 2(T5)	1 tiết	
		Ôn tập giữa học kì 2(T6)	1 tiết	
		Ôn tập giữa học kì 2(T7)	1 tiết	
Tuần 28	CHỦ ĐỀ 3: ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM	BÀI 17: ĐẤT NƯỚC LÀ GÌ?	3 tiết	
		Đọc: Đất nước là gì?	1,5 tiết	* GDBVMT: Giáo dục tình cảm yêu mến cảnh đẹp của thiên nhiên và môi trường trên đất nước ta.
		Nói và nghe: Cảnh đẹp đất nước.	0,5 tiết	*THQCN:Tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào về ngôn ngữ dân tộc, quyền được dùng ngôn ngữ nói và viết.

Tuần 29			Giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình.
	Viết: Nghe – viết: Bàn em	1 tiết	
	BÀI 18: NÚI QUÊ TÔI	4 tiết	
	Đọc: Núi quê tôi	1,5 tiết	*GD địa phương: HS cảm nhận được nội dung bài và thấy được ý nghĩa: <i>Mỗi vùng trên đất nước ta đều có những cảnh thiên nhiên tươi đẹp; chúng ta cần phải giữ gìn và bảo vệ những cảnh đẹp đó.</i> Từ đó, HS thêm yêu quý môi trường thiên nhiên và có ý thức BVMT.
	Viết: Ôn viết chữ hoa V, X	0,5 tiết	
	Luyện tập: Từ ngữ có nghĩa giống nhau. So sánh.	1 tiết	
	Luyện tập: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc của em với quê hương.	1 tiết	*THQCN:Tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào về ngôn ngữ dân tộc, quyền được dùng ngôn ngữ nói và viết. Giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình.
	BÀI 19: SÔNG HƯƠNG	3 tiết	
	Đọc: Sông Hương	1,5 tiết	* GDBVMT: Giới thiệu vẻ đẹp của sông Hương, qua đó HS thêm yêu cảnh đẹp đất nước. (Nay tỉnh Thừa Thiên Huế)
	Nói và nghe: Kể chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh.	0,5 tiết	
	Viết: Nghe – viết: Chợ Hòn Gai.	1 tiết	* Điều chỉnh ngữ liệu sau sáp nhập
	BÀI 20: TIẾNG NƯỚC MÌNH	4 tiết	
	Đọc: Tiếng nước mình.	1,5 tiết	*THQCN:Tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào về ngôn ngữ dân tộc, quyền được dùng ngôn ngữ nói và viết. Giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán, truyền

			thống tốt đẹp của dân tộc mình.
	Đọc mở rộng	0,5 tiết	
	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đất nước Việt Nam. Câu khiến, câu cảm.	1 tiết	
	Luyện tập: Viết đoạn văn nêu cảm xúc của em về một cảnh đẹp của quê hương đất nước	1 tiết	*GDBVMT: GDHS cần biết giữ gìn và bảo vệ môi trường cảnh đẹp ở địa phương cũng như tất cả các cảnh đẹp của đất nước.
Tuần 30	BÀI 21: NHÀ RÔNG	3 tiết	
	Đọc: Nhà rông	1,5 tiết	*TH LTCM: Ví trí của nhà rông trong đời sống người dân Tây Nguyên. Hiểu hơn về nếp sống sinh hoạt và bản sắc văn hóa của người dân Tây Nguyên. * Điều chỉnh ngữ liệu sau sáp nhập
	Nói và nghe: Quê hương em.	0,5 tiết	
	Viết: Nghe – viết: Nhà rông	1 tiết	
	BÀI 23: SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG	4 tiết	
	Đọc: Sự tích ông Đùng, bà Đùng.	1,5 tiết	* Điều chỉnh ngữ liệu sau sáp nhập
	Viết: Ôn chữ hoa Y	0,5 tiết	
	Luyện tập: Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang	1 tiết	
	Luyện tập: Viết 2-3 câu nêu lí do em thích nhân vật.	1 tiết	
	BÀI 23: HAI BÀ TRƯNG	3 tiết	
Tuần 31	Đọc: Hai Bà Trưng.	1,5 tiết	*TH lồng ghép QPAN: Nêu những tấm gương anh dũng hy sinh của phụ nữ Việt Nam qua các thời kì lịch sử. * Điều chỉnh ngữ liệu sau sáp nhập
	Nói và nghe: Kể chuyện Hai Bà Trưng.	0,5 tiết	*TH lồng ghép QPAN: Kể chuyện voi tham gia vận chuyển hàng hóa cho bộ đội ở chiến trường Tây Nguyên.
	Viết: Nghe – viết: Hai Bà Trưng	1 tiết	

Tuần 32		BÀI 24: CÙNG BÁC QUA SUỐI.	4 tiết	
		Đọc: Cùng bác qua suối.	1,5 tiết	*TH lòng ghép QPAN: Giáo dục học sinh lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ quân đội, công an đã anh dũng hy sinh trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn an ninh trật tự. Lòng tự hào và yêu quý Bác Hồ và chú bộ đội.
		Đọc mở rộng	0,5 tiết	*TH lòng ghép QPAN: Ca ngợi lòng dũng cảm, mưu trí, sáng tạo của tuổi trẻ Việt Nam trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm.
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ chỉ lễ hội hoặc hội. Dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.	1 tiết	* Điều chỉnh ngữ liệu sau sáp nhập
	CHỦ ĐỀ 5: TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH	Luyện tập: Viết đoạn văn về nhân vật yêu thích trong câu chuyện em đã nghe, đã đọc.	1 tiết	
		BÀI 25: NGỌN LỬA Ô – LIM - PÍCH	3 tiết	
		Đọc: Ngọn lửa ô – lim - pích	1,5 tiết	*GD MTBĐ: Giáo dục cho học sinh đất đai Tổ quốc linh thiêng cao quý nhất. Cần phải giữ gìn và bảo vệ lãnh thổ, biển, hải đảo.
		Nói và nghe: Kể chuyện: Đất quý, đất yêu.	0,5 tiết	
		Viết: Nghe – viết: Ngọn lửa ô – lim - pích	1 tiết	
		BÀI 26: RÔ – BỐT Ở QUANH TA.	4 tiết	
		Đọc: Rô – bột ở quanh ta.	1,5 tiết	
		Viết: Ôn chữ hoa A, Ă, Â, Q (kiểu 2)	0,5 tiết	*GD địa phương: Ngoài các cảnh đẹp nổi tiếng của đất nước, GV kết hợp giáo dục và cung cấp thêm kiến thức về cảnh đẹp tại địa phương mình. * Điều chỉnh ngữ liệu sau sáp nhập
		Luyện tập: Dấu hai chấm. Đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?	1 tiết	

	Luyện tập: Viết một bản tin.	1 tiết	
Tuần 33	BÀI 27: THƯ CỦA ÔNG TRÁI ĐẤT GỬI CÁC BẠN NHỎ	3 tiết	
	Đọc: Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ.	1,5 tiết	*Giáo dục QPAN (tôn trọng chủ quyền biển đảo quê hương) * BVMT: Giữ gìn vệ sinh môi trường biển đảo (Khi đi du lịch thì không vứt rác trên các bãi biển, không làm ô nhiễm nguồn nước) *THQCN: Quyền được sống, quyền được bảo vệ khỏi thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường khi trái đất dần nóng lên.
	Nói và nghe: Môi trường của chúng ta.	0,5 tiết	*THQCN: Quyền được sống, quyền được bảo vệ khỏi thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường khi trái đất dần nóng lên.
	Viết: Nghe – viết: Em nghĩ về Trái Đất.	1 tiết	
	BÀI 28: NHỮNG ĐIỀU NHỎ TỐ LÀM CHO TRÁI ĐẤT.	4 tiết	
	Đọc: Những điều nhỏ tốt làm cho trái đất.	1,5 tiết	*THQCN: Quyền được sống, quyền được bảo vệ khỏi thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường khi trái đất dần nóng lên.
	Đọc mở rộng	0,5 tiết	
	Luyện tập: Dấu hai chấm, dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép	1 tiết	
	Luyện tập: Viết đoạn văn kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường	1 tiết	*THQCN: Quyền được sống, quyền được bảo vệ khỏi thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường...

Tuần 34	BÀI 29: BÁC SĨ Y- ÉC – XANH.	3 tiết	
	Đọc: Bác sĩ Y – éc – xanh.	1,5 tiết	Video
	Nói và nghe: Người nổi tiếng.	0,5 tiết	
	Viết: Nghe – viết: Bác sĩ Y – éc – xanh.	1 tiết	
	BÀI 30: MỘT MÁI NHÀ CHUNG	4 tiết	
	Đọc: Một mái nhà chung	1,5 tiết	Tích hợp môn Đạo đức (Chủ đề 1: Quê hương em)
	Viết: Ôn chữ hoa M, N, V (kiểu 2)	0,5 tiết	
	Luyện tập: Mở rộng vốn từ Trái đất. Ôn câu cảm, câu khiến	1 tiết	
	Luyện tập: Viết đoạn văn tả bức tranh về Trái Đất.	1 tiết	
	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2	7 tiết	
Tuần 35	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T1)	1 tiết	
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T2)	1 tiết	
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T3)	1 tiết	
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T4)	1 tiết	
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T5)	1 tiết	
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T6)	1 tiết	
	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2(T7)	1 tiết	

3. MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI- CTST

TS tiết: 70 tiết/ năm. HKI: 18 tuần, HKII: 17 tuần

Số tiết trên tuần: 2 tiết/ tuần

TUẦN, THÁNG	CHƯƠNG TRÌNH VÀ SGK			NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	Ghi chú
	CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC	TIẾT HỌC/ THỜI LƯỢNG		

19		Bài 16. Hoa và quả (tiết 1)	37		
		Bài 16. Hoa và quả (tiết 2)	38		
Bài 17. Thế giới động vật quanh em (tiết 1)		39			
Bài 17. Thế giới động vật quanh em (tiết 2)		40			
Bài 18. Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (tiết 1)		41	* THQCN: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát chất (Tích hợp thông qua hoạt động khám phá tr68, tr70)- Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường (Tích hợp tr hoạt động khám phá tr69, thực hành tr70 và vận dụng tr		
Bài 18. Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (tiết 2)		42			
Bài 19. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 1)		43			
Bài 19. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 2)		44			
Bài 20. Cơ quan tiêu hóa (tiết 1)		45			
Bài 20. Cơ quan tiêu hóa (tiết 2)		46			
23	Con người và sức khỏe	Bài 20. Cơ quan tiêu hóa (tiết 3)	47	*TH Stem: Bài 11	
24		Bài 21. Cơ quan tuần hoàn (tiết 1)	48	*GDBVMT: + Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan tuần hoàn. + HS biết một số việc làm có lợi, có hại cho sức khỏe. * Biết nguyên nhân của bệnh thấp tim.	
		Bài 21. Cơ quan tuần hoàn (tiết 2)	49		
25		Bài 21. Cơ quan tuần hoàn (tiết 3)	50		
26		Bài 22. Cơ quan thần kinh (tiết 1)	51	GDBVMT + Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan thần kinh. + Học sinh biết một số việc làm có lợi, có hại cho sức khỏe. * Biết lập và thực hiện thời gian biểu hằng ngày.	
		Bài 22. Cơ quan thần kinh (tiết 2)	52		
		Bài 22. Cơ quan thần kinh (tiết 3)	53		
27		Bài 23. Thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh.	54		
28		Bài 24. TH: Tìm hiểu chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần	55		

		kinh (tiết 1)			
		Bài 24. TH: Tìm hiểu chất và hoạt động có hại cho cơ quan tiêu hóa, tuần hoàn, thần kinh (tiết 2)	56		
29		Bài 25. Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (tiết 1)	57		
		Bài 25. Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (tiết 2)	58		
30	Trái đất và bầu trời	Bài 26. Bốn phương trong không gian (tiết 1)	59		
		Bài 26. Bốn phương trong không gian (tiết 2)	60		
31		Bài 27. Quả địa cầu- Mô hình thu nhỏ của Trái đất	61		
		Bài 28. Trái Đất trong hệ Mặt Trời (tiết 1)	62		
32		Bài 28. Trái Đất trong hệ Mặt Trời (tiết 2)	63		
		Bài 28. Trái Đất trong hệ Mặt Trời (tiết 3)	64		
33		Bài 29. Bề mặt Trái Đất (tiết 1)	65	GD BVMT: - Biết các loại địa hình trên Trái Đất bao gồm: núi, sông, biển, ... là thành phần tạo nên môi trường sống của con người và các sinh vật. - Có ý thức giữ gìn môi trường sống của con người.	
		Bài 29. Bề mặt Trái Đất (tiết 2 + 3)	66		
		Bài 29. Bề mặt Trái Đất (tiết 4)	67		
34		Bài 30. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (tiết 1)	68	* Điều chỉnh ngữ liệu sau sáp nhập	
		Bài 30. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (tiết 2)	69		
35		Ôn tập cuối HK II	70		

4. MÔN : ĐẠO ĐỨC- CTST

Cả năm 35 tiết. 1 tiết / tuần.

TUẦN, THÁNG	CHƯƠNG TRÌNH VÀ SGK			ND ĐIỀU CHỈNH	Ghi chú
	CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC	TIẾT HỌC/ THỜI LƯỢNG		
19	Khám phá bản thân	Bài 8. Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (tiết 1)	19	*THQCN: Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. Bồn phận đối với bản thân. (Tiết 3 bài 8&9)	
20		Bài 8. Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (tiết 2)	20		
21		Bài 8. Khám phá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân (tiết 3)	21		
22		Bài 9. Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân (tiết 1)	22		
23		Bài 9. Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân (tiết 2)	23		
24		Bài 9. Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của bản thân (tiết 3)	24		
25	Xử lý bất hòa với bạn bè	Bài 10. Em nhận biết bất hòa với bạn bè (tiết 1)	25	*THQCN: Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư. Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực và lạm dụng. Bồn phận đối với cộng đồng, xã hội. * GDKNS: GDHS xử lý bất hòa với bạn bè, phòng tránh bạo lực học đường.	
26		Bài 10. Em nhận biết bất hòa với bạn bè (tiết 2)	26		
27		Bài 11. Em xử lý bất hòa với bạn bè (tiết 1)	27		
28		Bài 11. Em xử lý bất hòa với bạn bè (tiết 2)	28		
29	Em yêu Tổ quốc Việt Nam	Bài 12. Việt Nam tươi đẹp (tiết 1)	29	* Điều chỉnh ngữ liệu sau sáp nhập *THQCN: Quyền có quốc tịch; quyền được sống trong môi trường trong lành, quyền giữ gìn và phát huy bản sắc. Quyền sống và phát triển. Bồn phận của trẻ em đối với quê hương đất nước.	
30		Bài 12. Việt Nam tươi đẹp (tiết 2)	30		
31		Bài 13. Việt Nam trên đà phát triển (tiết 1)	31		
32		Bài 13. Việt Nam trên đà phát triển (tiết 2)	32		

33		Bài 14. Tự hào truyền thống Việt Nam (tiết 1)	33	*GD ĐP CĐ 5:TH lồng ghép Truyền thống lịch sử Đắk Nông	
34		Bài 14. Tự hào truyền thống Việt Nam (tiết 2)	34	* Điều chỉnh ngữ liệu sau sáp nhập	
35	Ôn tập và thực hành kỹ năng cuối HK II		35		

5. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 5) : CÔNG NGHỆ - (KNTT)

Học kì II : 17 tiết

TUẦN	CHƯƠNG TRÌNH VÀ SGK			NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH	Ghi chú
	CHỦ ĐỀ	TÊN BÀI HỌC	TIẾT HỌC/ THỜI LƯỢNG		
19	An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình	Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T3)	19		
20		Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ trong gia đình (T4)	20		
21	Làm đồ dùng học tập	Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T1)	21		
22		Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công (T2)	22		
23		Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T1)	23		
24		Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T2)	24		
25		Bài 8. Làm đồ dùng học tập (T3)	25	Tích hợp STEM Bài 14: Sáng tạo đồ dùng học tập (Bộ phận)	

26	Làm biển báo giao thông	Bài 9. Làm biển báo giao thông (T1)	26		
27		Bài 9. Làm biển báo giao thông (T2)	27		
28		Bài 9. Làm biển báo giao thông (T3)	28		
29		Bài 9. Làm biển báo giao thông (T4)	29		
30	Làm đồ chơi	Bài 10. Làm đồ chơi (T1)	30		
31		Bài 10. Làm đồ chơi (T2)	31		
32		Bài 10. Làm đồ chơi (T3)	32		
33		Bài 10. Làm đồ chơi (T4)	33		
34	Ôn tập kiểm tra	Ôn tập kiểm tra học kì II (T1)	34		
35		Ôn tập kiểm tra học kì II (T2)	35		

6. MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM- CTST

Mạch nội dung	Chương trình và sách giáo khoa				Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	
	Tuần, tháng	Tên bài học				
Chủ đề	Tuần	Sinh hoạt dưới cờ	Sinh hoạt theo chủ đề	Sinh hoạt lớp		

Năm mới và việc tiêu dùng thông minh (CD 5)	19	Tìm hiểu trang phục đón năm mới của một số dân tộc	HD 6: Tìm hiểu việc làm gây lãng phí điện, nước. HD 7: Xác định các cách tiết kiệm điện, nước trong gia đình.	Thảo luận về lợi ích của điện, nước trong cuộc sống	GDKNS: giáo dục sử dụng năng lượng, nước tiết kiệm hiệu quả.	
	20	Tổng kết chủ đề “Năm mới và việc tiêu dùng thông minh”	HD 8: Lập kế hoạch tiết kiệm điện, nước trong gia đình HD 9: Tuyên truyền “Tiết kiệm điện, nước là tiết kiệm tiền bạc”	Bình chọn thông điệp tuyên truyền “Tiết kiệm điện, nước là tiết kiệm tiền bạc”		
Chăm sóc và phát triển bản thân (CD 6)	21	Hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phát triển bản thân”	HD 1: Chơi trò chơi “Gọi bạn” HD 2: Giới thiệu những nét riêng của bản thân HD 3: Giới thiệu sở thích của bản thân	Tìm hiểu về kỹ năng chăm sóc và phát triển bản thân	GDKNS: Kỹ năng sinh tồn	
	22	Tham gia hoạt động “Gọn – Nhanh – Khéo”	HD 4: Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự tôn trọng những nét riêng của bạn HD 5: Làm sản phẩm theo sở thích	Xây dựng thói quen rèn luyện để phát triển bản thân		
	23	Tổng kết phong trào “Chăm sóc và phát triển bản thân”	HD 6: Xây dựng kế hoạch để phát triển bản thân HD 7: Trình bày kế hoạch phát triển bản thân của em	Chia sẻ những việc em đã làm để rèn luyện và phát triển bản thân	GDKNS: Kỹ năng lập kế hoạch.	
Yêu thương gia đình, quý trọng phụ nữ (CD 7)	24	Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 - 3.	HD1: Chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”. HD2: Xác định những việc sẽ làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân trong gia đình. HD 3: Tìm hiểu cách thực hiện một số việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân trong gia đình.	Tìm hiểu về những ngày đáng nhớ của gia đình	GDKNS: Giáo dục học sinh lòng biết ơn. Biết thể hiện lòng biết ơn qua việc làm cụ thể.	
	25	Tham gia hoạt	HD4: Chia sẻ với bạn về những	Xác định cách thực hiện		

		động “Lời nhắn nhủ yêu thương”	ngày kỉ niệm của gia đình. HD5: Làm “Lịch gia đình”.	những việc giữ gìn nhà cửa sạch sẽ gọn gàng, ngăn nắp.		
	26	Tham gia giao lưu với những phụ nữ tiêu biểu của địa phương.	HD 6: Lập kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân của em trong gia đình. HD 7: Làm sản phẩm để trang trí nhà cửa.	Trung bày các sản phẩm trang trí nhà cửa.		
	27	Biểu diễn văn nghệ về chủ đề gia đình	HD 8: Báo cáo kết quả thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân của em trong gia đình HD 9: Sắm vai xử lí tình huống thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người em yêu quý	“Lá thư yêu thương”		
Cuộc sống xanh (CD 8)	28	Hưởng ứng phong trào “Môi trường xanh – Cuộc sống xanh”	HD1: Chơi trò chơi “Gọi tên cảnh đẹp quê mình”. HD2: Nhận biết về ô nhiễm môi trường. HD 3: Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.	Nghe hướng dẫn cách điều tra thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương		
	29	Tham gia hoạt động “Chung tay bảo vệ môi trường”	HD4: Tìm hiểu tác hại của ô nhiễm môi trường. HD5: Báo cáo kết quả tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương.	Lập kế hoạch tuyên truyền phòng chống ô nhiễm môi trường	TH BVMT.	
	30	Tham gia “Ngày hội đọc sách”	HD 6: Vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên ở địa phương em.	Hưởng ứng Ngày trái đất.		

			HD 7: Triển lãm tranh vẽ tuyên truyền bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên			
	31	Làm kế hoạch nhỏ để bảo vệ môi trường	HD 8: Thực hiện hoạt động phòng chống ô nhiễm môi trường HD 9: Thực hành phân loại rác thải sinh hoạt	Tổ chức hội chợ đồ cũ		
Những người sống quanh em và nghề em yêu thích (CD 9)	32	Phong trào “Làm nhiều việc tốt”	HD1: Chơi trò chơi “Giải câu đố nghề nghiệp”. HD2: Tìm hiểu về nghề em yêu thích.	Sưu tầm tranh, ảnh về nghề em yêu thích		
	33	Hoạt cảnh về việc làm tốt của em	HD3: Xác định những đức tính của bản thân liên quan đến nghề em yêu thích. HD4: Làm an – bum về nghề em yêu thích.	Văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác Hồ	GD TTCM.	
	34	Tham gia kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ	HD 5: Giới thiệu về nghề em yêu thích. HD 6: Lập kế hoạch rèn luyện đức tính cần có phù hợp với nghề em yêu thích	Chơi trò chơi về “Nghề em yêu thích”.		
Tuần 35		Cam kết “Mùa hè ý nghĩa, an toàn”	HD 1 Làm “trái tim yêu thương tặng bạn”	Múa hát tập thể chia tay thầy cô, bạn bè.		

7. MÔN: ÂM NHẠC – KNTT

Mỗi tuần 1 tiết, cả năm: 35 tiết

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung, tích hợp (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
19	Chủ đề 5: Đón xuân về	Học bài hát: Đón xuân về	19		
20		Ôn bài hát: Đón xuân về Đọc nhạc: Bài số 3	20		
21		Ôn đọc nhạc: Bài số 3 Thường thức Âm nhạc: Giới thiệu đàn Vi – ô – lông (Violon) Nghe nhạc: Mùa xuân ơi	21		
22		Tổ chức hoạt động Vận dụng sáng tạo	22		
23	Chủ đề 6: Đẹp mãi tuổi thơ	Học bài hát: Đẹp mãi tuổi thơ	23		
24		Ôn bài hát: Đẹp mãi tuổi thơ Nghe nhạc: Ước mơ hồng	24		
25		Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ	25		
26		Tổ chức hoạt động Vận dụng sáng tạo	26		
27	Chủ đề 7:	Học bài hát: Con chim non	27		
28	Âm nhạc nước ngoài	Ôn bài hát: Con chim non Đọc nhạc: Bài số 4	28		

29		Ôn đọc nhạc: Bài số 4 Nghe nhạc: Van – xơ Pha – vô – rít (Valse Favorite)	29		
30		Tổ chức hoạt động Vận dụng sáng tạo	30		
31	Chủ đề 8: Vui đón hè	Học bài hát: Hè về vui quá	31		
32		Ôn bài hát: Hè về vui quá Nhạc cụ: Thể hiện các hình tiết tấu bằng nhạc cụ gõ	32		
33		Thường thức Âm nhạc: Cá heo với Âm nhạc Hoạt động vận dụng – trải nghiệm	33		
34		Ôn tập cuối năm	34		
35		Ôn tập cuối năm	35		

8. Môn học, hoạt động giáo dục *MĨ THUẬT – CTST*

Mỗi tuần 1 tiết, cả năm: 35 tiết

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ MND	Tên bài học	Tiết học/ TL		
19	Chủ đề 4: Góc học tập của em	Bài 1: Chậu hoa xinh xắn- tiết 2	19		

20	Chủ đề 4 Góc học tập của em	Bài 2: Con vật ngộ nghĩnh- tiết 1	20		
	Chủ đề 4 Góc học tập của em	Bài 2: Con vật ngộ nghĩnh- tiết 2		Chuyển lên tiết 1	
21	Chủ đề 4 Góc học tập của em	Bài 3: Ống đựng bút tiện dụng- tiết 1	21		
22	Chủ đề 4 Góc học tập của em	Bài 3: Ống đựng bút tiện dụng- tiết 2	22		
23	Chủ đề 5 Khu vườn nhỏ	Bài 1: Cây trong vườn-tiết 1	23		
24	Chủ đề 5 Khu vườn nhỏ	Bài 1: Cây trong vườn-tiết 2	24		
25	Chủ đề 5 Khu vườn nhỏ	Bài 2: Những sinh vật nhỏ trong vườn-tiết 1	25		
26	Chủ đề 5 Khu vườn nhỏ	Bài 2: Những sinh vật nhỏ trong vườn-tiết 2	26		
27	Chủ đề 5	Bài 3: Khu vườn kỳ diệu-tiết 1	27	Tích hợp GDĐP:	

	Khu vườn nhỏ			Cảnh quan thiên nhiên	
28	Chủ đề 5 Khu vườn nhỏ	Bài 3: Khu vườn kỳ diệu-tiết 2	28		
29	Chủ đề 6 Đô thị ngày nay	Bài 1: Mô hình nhà cao tầng-tiết 1	29		
	Chủ đề 6 Đô thị ngày nay	Bài 1: Mô hình nhà cao tầng-tiết 2		Chuyển lên tiết 1	
30	Chủ đề 6 Đô thị ngày nay	Bài 2: Khu vui chơi của chúng em-tiết 1	30		
31	Chủ đề 6 Đô thị ngày nay	Bài 2: Khu vui chơi của chúng em-tiết 2	31		
32	Chủ đề 6 Đô thị ngày nay	Bài 3: Đô thị trong mắt em-tiết 1	32		
33	Chủ đề 6 Đô thị ngày nay	Bài 3: Đô thị trong mắt em-tiết 2	33		
34	Chủ đề 6 Đô thị ngày nay	Bài 4:Hành trình đến đô thị	34		

35	Trải nghiệm hoạt động mỹ thuật –	Vẽ cây đoàn kết bằng bàn tay - Đánh giá học kỳ II	35	Tổ chức hoạt động trải nghiệm mỹ thuật.	
----	-------------------------------------	--	----	--	--

9. - Môn học, hoạt động giáo dục *GIÁO DỤC THỂ CHẤT* - Chân trời sáng tạo

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ MND	Tên bài học	Tiết học/ TL		
19	Chủ đề: Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản (Tiếp theo)	Bài 4: Động tác tung bóng bằng một tay	3/4		
		Bài 4: Động tác tung bóng bằng một tay	4/4		
20		Bài 5: Động tác tung bóng trúng đích (4 tiết)	1/4		
		Bài 5: Động tác tung bóng trúng đích	2/4		
21		Bài 5: Động tác tung bóng trúng đích	3/4		
		Bài 5: Động tác tung bóng trúng đích	4/4		
22		Bài 6: Bài tập phối hợp tung và bắt bóng (6 tiết)	1/6		
		Bài 6: Bài tập phối hợp tung và bắt bóng	1/6		
23		Bài 6: Bài tập phối hợp tung và bắt bóng	1/6		
		Bài 6: Bài tập phối hợp tung và bắt bóng	1/6		

24		Bài 6: Bài tập phối hợp tung và bắt bóng	1/6		
		Bài 6: Bài tập phối hợp tung và bắt bóng	1/6		
25	KTĐG (2 tiết)	Kiểm tra đánh giá chủ đề 3: Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản (2 tiết)	1/2		
		Kiểm tra đánh giá chủ đề 3: Tư thế và kĩ năng vận động cơ bản	2/2		
26	Chủ đề: Thể dục nhịp điệu (18 tiết)	Bài 1: Các bước di chuyển cơ bản (6 tiết)	1/6		
		Bài 1: Các bước di chuyển cơ bản	1/6		
27		Bài 1: Các bước di chuyển cơ bản	1/6		
		Bài 1: Các bước di chuyển cơ bản	1/6		
28		Bài 1: Các bước di chuyển cơ bản	1/6		
		Bài 1: Các bước di chuyển cơ bản	1/6		
29		Bài 2: Các động tác bật nhảy cơ bản (4 tiết)	1/4		
		Bài 2: Các động tác bật nhảy cơ bản	2/4		
30		Bài 2: Các động tác bật nhảy cơ bản	3/4		
		Bài 2: Các động tác bật nhảy cơ bản	4/4		
31		Bài 3: Bật nhảy đá thấp chân các hướng (4 tiết)	1/4		

		Bài 3: Bật nhảy đá thấp chân các hướng	2/4		
32		Bài 3: Bật nhảy đá thấp chân các hướng	3/4		
		Bài 3: Bật nhảy đá thấp chân các hướng	4/4		
33		Bài 4: Bật nhảy tách - chụm chân (4 tiết)	1/4		
		Bài 4: Bật nhảy tách - chụm chân	2/4		
34		Bài 4: Bật nhảy tách - chụm chân	3/4		
		Bài 4: Bật nhảy tách - chụm chân	4/4		
35	KTĐG	Kiểm tra đánh giá chủ đề 3: Thể dục nhịp điệu	1/1		
	(2 tiết)	Kiểm tra đánh giá cuối năm	1/1		

10. - Môn học, hoạt động giáo dục *Tin học*- sách **Kết nối tri thức với cuộc sống**

* Cấu trúc nội dung SGK Tin học 3

- Tổng số tiết: 35 tiết/ 35 tuần; Số tiết trên tuần: 1 tiết/ tuần

Cụ thể như sau:

Tiết	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
19	Bài 8. Sơ đồ hình cây. Tổ chức thông tin trong máy tính (tiếp)	1	
20, 21	Bài 9. Thực hành với tệp và thư mục trong máy tính.		2
Chủ đề 4	Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số		

22, 23	Bài 10. Bảo vệ thông tin khi dùng máy tính	2	
Chủ đề 5	Ứng dụng tin học		
24, 25	Bài 11. Bài trình chiếu của em		2
26, 27	Bài 12. Tìm hiểu về thể giới tự nhiên (tự chọn)		2
	Bài 13. Luyện tập sử dụng chuột (tự chọn)		
Chủ đề 6	Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính		
28, 29	Bài 14. Em thực hiện công việc như thế nào?	2	
30, 31	Bài 15. Công việc được thực hiện theo điều kiện	2	
32, 33	Bài 16. Công việc của em và sự trợ giúp của máy tính	1	1
34	Ôn tập		1
35	<i>KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 2</i>		

11. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 11) TIẾNG ANH

Học kì II: 17 tuần x 4 tiết/ tuần = 68 tiết.

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa				Điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Nội dung chi tiết	Thời lượng		
Tuần 19	Me and my family	UNIT 11	Lesson 1 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 1 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 4 - 6	1 tiết		
Tuần 20			Lesson 3 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 4 - 6	1 tiết		

		UNIT 12	Lesson 1 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 1 Activity 4 - 6	1 tiết		
Tuần 21			Lesson 2 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 4 - 6	1 tiết		
Tuần 22		UNIT 13	Lesson 1 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 1 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 4 - 6	1 tiết		
Tuần 23			Lesson 3 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 4 - 6	1 tiết		
		UNIT 14	Lesson 1 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 1 Activity 4 - 6	1 tiết		
Tuần 24			Lesson 2 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 4 - 6	1 tiết		
Tuần 25		UNIT 15	Lesson 1 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 1 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 4 - 6	1 tiết		
Tuần 26			Lesson 3 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 4 - 6	1 tiết		
		REVIEW 3	Activity 1 - 2	1 tiết		
			Activity 3 - 5	1 tiết		
Tuần 27	Me and the world around	FUN TIME	Activity 1 - 3	1 tiết		
		UNIT 16	Lesson 1 Activity 1 - 3	1 tiết		

			Lesson 1 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 1 - 3	1 tiết		
Tuần 28			Lesson 2 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 4 - 6	1 tiết		
		UNIT 17	Lesson 1 Activity 1 - 3	1 tiết		
Tuần 29			Lesson 1 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 1 - 3	1 tiết		
Tuần 30		UNIT 18	Lesson 3 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 1 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 1 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 1 - 3	1 tiết		
Tuần 31			Lesson 2 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 4 - 6	1 tiết		
		UNIT 19	Lesson 1 Activity 1 - 3	1 tiết		
Tuần 32			Lesson 1 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 1 - 3	1 tiết		
Tuần 33		UNIT 20	Lesson 3 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 1 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 1 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 2 Activity 1 - 3	1 tiết		
Tuần 34			Lesson 2 Activity 4 - 6	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 1 - 3	1 tiết		
			Lesson 3 Activity 4 - 6	1 tiết		

		REVIEW 4	Activity 1 - 2	1 tiết		
Tuần 35			Activity 3 - 5	1 tiết		
		FUN TIME	Activity 1 - 3	1 tiết		
			Kiểm tra Học kì 2	1 tiết		
			Chữa bài	1 tiết		

IV. Tổ chức thực hiện.

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).

- Phối hợp cùng tổ chuyên môn xây dựng phân phối chương trình, nội dung giáo dục, lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá học sinh.

- Trên cơ sở nội dung chương trình và các hoạt động giáo dục quy định, phối hợp cùng với tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức giảng dạy và các hoạt động giáo dục cho lớp, môn phân công phù hợp với điều kiện với học sinh của lớp giảng dạy.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định.

- Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, phụ huynh học sinh thực hiện đảm bảo việc tổ chức thực hiện giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

2. Tổ trưởng chuyên môn.

- Triển khai đầy đủ, chính xác kế hoạch dạy học của nhà trường cho các thành viên trong tổ.

- Xây dựng phân phối chương trình, nội dung giáo dục, lựa chọn phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá học sinh, lập thời khóa biểu hàng tuần trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

- Cùng với Ban Giám hiệu kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên trong tổ đã được lãnh đạo phê duyệt.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 5. Những điều chỉnh, thay đổi phải được bàn bạc, thống nhất và ghi chép lại trong biên bản họp tổ chuyên môn.

3. Tổng phụ trách đội.

- Phối hợp với giáo viên tổ chức các nội dung sinh hoạt chào cờ, các hoạt động tập thể, giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông...

Trên đây là kế hoạch dạy học môn học/ hoạt động giáo dục học khối 3 năm học 2025 – 2026 được áp dụng tại trường Tiểu học Thăng Long và có thể có những điều chỉnh phù hợp khi được sự thống nhất của cấp trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì liên hệ trực tiếp Tổ trưởng CM, Ban Giám hiệu nhà trường để cùng nhau tháo gỡ./.

Tổ trưởng chuyên môn

Phó Hiệu trưởng

Phùng Thị Phụng

Vũ Thị Huyền

